

KONSTANTIN USHINSKY



CON NGỰA MÙ



Đã rất lâu rồi, từ khi không chỉ chúng ta, mà cả tổ tiên và ông bà chúng ta chưa ra đời, bên bờ biển có một thành phố trù phú và thịnh vượng tên là Vineta. Nơi đây có thương gia Usedom, người sở hữu những con tàu chở đầy hàng hóa quý giá vượt qua những đại dương xa xôi.

Usedom có cuộc sống rất xa hoa, giàu có. Cái tên Usedom, hay Vsedomia (nghĩa là “cả nhà” hoặc “tất cả trong nhà”) mà ông được gọi là vì trong nhà ông đã

có mọi thứ tốt nhất và quý giá nhất thời bấy giờ. Ông thương gia, bà vợ cùng các con chỉ ăn trên đĩa vàng, bạc, mặc áo lông chồn và lụa gấm.

Chuồng ngựa của Usedom có rất nhiều con ngựa tốt, nhưng không con nào trong chuồng, thậm chí là trong cả thành Vineta, nhanh và đẹp hơn con ngựa Dogoni-Vetra (Chạy-Nhanh-Hơn-Gió) - cái tên mà Usedom đã đặt cho con ngựa yêu quý của mình vì tốc độ của nó. Không ai được phép cưỡi Dogoni-Vetra, ngoại trừ chính Usedom, và ông cũng không bao giờ cưỡi bất kì con ngựa nào khác ngoài nó.

Trong một chuyến làm ăn của mình, khi Usedom đang trở về Vineta, ông cưỡi trên con ngựa yêu quý băng qua một khu rừng lớn. Chuyện xảy ra vào buổi tối, khu rừng trở nên âm u và rậm rạp, gió thổi qua những ngọn thông buồn bã. Usedom cưỡi ngựa một mình, đi chậm để giữ sức cho con ngựa yêu quý đã mệt mỏi sau chuyến đi dài.

Đột nhiên, từ sau những bụi cây, như thể từ dưới đất chui lên, có sáu tên côn đồ to khỏe với gương mặt hung ác nhảy xổ ra, chúng đội những chiếc mũ lông xù, cầm giáo, rìu và dao trên tay. Ba tên cưỡi ngựa, ba tên đi bộ, và hai tên trong số đó đã chộp lấy dây cương ngựa của Usedom.

Nếu hôm đó Usedom cưới một con ngựa khác chứ không phải Dogoni-Vetra, thì vị thương gia giàu có đã không bao giờ thấy lại quê hương Vineta của mình. Cảm thấy bàn tay lạ chạm vào dây cương, con ngựa lao lên phía trước, dùng vòm ngực rộng, mạnh mẽ của nó đẩy hai tên cướp liều lĩnh ngã xuống đất, giẫm đạp lên tên thứ ba - kẻ đã vung giáo và cố chặn đường nó, rồi lao đi như một cơn lốc. Những tên cướp cưới ngựa đuổi theo, ngựa của chúng cũng tốt, nhưng không sao bắt kịp được ngựa của Usedom.

Dogoni-Vetra, dù đã mệt mỏi, vẫn chạy như một mũi tên phóng ra từ cây cung mạnh mẽ, bỏ lại đằng sau những tên cướp đang điên cuồng đuổi theo.

Nửa giờ sau, Usedom đã trở về quê hương Vineta trên lưng con ngựa trung thành của mình, bọt từ mép ngựa rơi lả tả xuống đất.

Khi Usedom xuống ngựa, ngực Dogoni-Vetra vẫn phập phồng vì mệt. Ông vuốt ve cổ con ngựa ướt đầm mồ hôi và trang trọng hứa rằng: Dù có chuyện gì xảy ra, ông sẽ không bao giờ bán hay tặng con ngựa trung thành của mình cho ai, cũng không bao giờ đuổi nó đi, dù nó có già yếu thế nào, và hằng ngày sẽ cho nó ăn ba thùng yến mạch tốt nhất cho đến khi nó qua đời.

Do vội vàng về với vợ con, Usedom không tự tay chăm sóc con ngựa, tên người làm lười biếng thì không dẫn con ngựa đang mệt mỏi ra ngoài đúng cách, lại còn cho nó uống nước quá sớm.

Kể từ đó, Dogoni-Vetra bắt đầu lâm bệnh, yếu dần, chân cẳng trở nên suy nhược và cuối cùng bị mù. Vị thương gia rất buồn bã và trong nửa năm đã giữ đúng lời hứa của mình. Con ngựa mù vẫn được giữ trong chuồng ngựa, và mỗi ngày nó được cho ăn ba thùng yến mạch.

Sau đó Usedom mua một con ngựa khác, và sau nửa năm ông cảm thấy việc cho con ngựa mù, không còn có ích gì, ăn ba thùng yến mạch mỗi ngày là quá lãng phí, ông ra lệnh giảm xuống còn hai thùng. Thêm nửa năm nữa trôi qua, thấy con ngựa mù còn trẻ và còn phải nuôi dưỡng nó lâu dài, ông lại giảm khẩu phần của nó xuống chỉ còn một thùng.

Cuối cùng, điều này cũng trở nên quá nặng nề với vị thương gia, ông ra lệnh tháo cương cho Dogoni-Vetra và đuổi nó ra khỏi nhà để nó không chiếm chỗ vô ích trong chuồng ngựa. Người làm công trong nhà phải dùng gậy đuổi con ngựa mù ra ngoài sân vì nó chống cự và không chịu đi.

Con ngựa mù tội nghiệp không hiểu chuyện gì đang xảy ra, không biết đi đâu và không nhìn thấy gì, nó đứng yên trước cổng, đầu cúi xuống và buồn bã động đậy đôi tai. Đêm xuống, tuyết bắt đầu rơi, việc nằm ngủ trên những viên đá cứng và lạnh thật khó khăn đối với con ngựa mù tội nghiệp. Nó đứng yên tại chỗ suốt nhiều giờ liền, nhưng cuối cùng cơn đói buộc nó phải đi tìm thức ăn. Ngẩng đầu lên, đánh hơi trong không khí để tìm một nắm rơm trên mái nhà cũ, con ngựa mù mò mẫm đi một cách vô định, liên tục vào các góc nhà và hàng rào.

Cần phải biết rằng ở Vineta, cũng như trong tất cả các thành phố cổ của người Slav đều không có lãnh chúa, dân chúng tự quản lí thành phố của mình bằng cách họp nhau lại ở quảng trường để quyết định những việc quan trọng. Cuộc họp này được gọi là *veche*. Ở giữa Vineta, trên quảng trường nơi *veche* diễn ra, có một chiếc chuông lớn treo trên bốn cái cột, và mỗi khi chuông vang lên, người dân sẽ tụ tập lại. Bất kì ai cảm thấy mình bị đối xử bất công đều có thể rung chuông để yêu cầu phán quyết và sự bảo vệ từ cộng đồng. Tất nhiên, không ai dám rung chuông vì những chuyện nhỏ nhặt, ai cũng biết rằng nếu làm vậy sẽ bị dân chúng trừng phạt nặng nề.

Lang thang trên quảng trường, đói khát và mệt mỏi, con ngựa mù tình cờ đi ngang qua những cột treo chuông. Và, có thể nó nghĩ sẽ tìm được một nắm rơm từ mái nhà, con ngựa cắn vào dây buộc lưỡi chuông rồi bắt đầu kéo. Chuông vang lên mạnh đến nỗi mặc dù còn rất sớm, dân chúng đã đổ xô đến quảng trường để xem ai đang yêu cầu phán quyết và cần bảo vệ một cách âm ĩ như vậy. Tất cả người dân ở Vineta đều biết Dogoni-Vetra, biết rằng nó đã cứu mạng chủ nhân, và cũng biết đến lời hứa của chủ nhân nó - nên ai cũng ngạc nhiên khi thấy con ngựa tội nghiệp, mù lòa, đói khát, run rẩy vì lạnh và bị phủ đầy tuyết đang đứng giữa quảng trường.

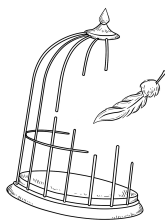
Sự việc nhanh chóng được giải thích, và khi người dân biết rằng thương gia giàu có Usedom đã đuổi con ngựa mù từng cứu mạng ông ta ra khỏi nhà, tất cả mọi người đều nhất trí rằng Dogoni-Vetra hoàn toàn có quyền rung chuông của *veche*.

Họ triệu tập ông thương gia vô ơn đến quảng trường, và mặc dù ông ta đã đưa ra các lời bào chữa, họ vẫn ra lệnh cho ông phải giữ con ngựa ở nhà như trước đây và nuôi dưỡng nó đến khi nó chết. Một người đặc biệt được chỉ định để giám sát việc thực hiện phán quyết, và bản án này được khắc lên một phiến đá đặt tại quảng trường để ghi nhớ...

LEV TOLSTOY



CON CHIM NHỎ



Vào ngày sinh nhật, cậu bé Seryozha nhận được rất nhiều món quà khác nhau: nào những con quay, nào ngựa gỗ, rồi cả những bức tranh. Nhưng món quà quý giá nhất là chiếc lưới bắt chim mà chú của Seryozha tặng. Chiếc bẫy lưới được làm rất khéo léo, có một tấm ván gắn trên khung và lưới được giăng ra. Chỉ cần rải hạt lên tấm ván và đặt bẫy ra sân, khi một con chim đáp xuống tấm ván, ván sẽ lật lại và tấm lưới tự động sập xuống.

Seryozha vui mừng chạy đến chỗ mẹ để khoe chiếc bẫy.

“Đây không phải món đồ chơi hay đâu. Con bắt chim để làm gì? Sao con lại muốn làm khổ chúng?” Mẹ cậu nói.

“Con sẽ nhốt chúng vào lồng. Chúng sẽ hót và con sẽ cho chúng ăn!” Seryozha nhanh nhẩu đáp.

Seryozha lấy hạt, rải lên tấm ván và đặt lưới trong vườn. Cậu bé đứng đợi, hi vọng những con chim sẽ đến. Nhưng những chú chim sợ cậu bé nên không dám bay vào lưới.

Seryozha đi ăn trưa và để lưới lại. Sau bữa ăn, cậu bé kiểm tra và thấy lưới đã sập xuống, bên dưới có một con chim đang giãy giụa. Seryozha vui mừng bắt con chim mang về nhà.

“Mẹ ơi! Mẹ nhìn này, con bắt được một con chim rồi. Đây chắc là chim sơn ca! Tim nó đập nhanh quá.”

“Đây là chim chích chòe. Con đừng làm khổ nó, tốt hơn con hãy thả nó ra đi.” Mẹ cậu nói.

“Không, con sẽ cho nó ăn và uống nước.” Seryozha cương quyết.

Cậu bé nhốt chim chích chòe vào lồng và trong hai ngày, cậu bé cho nó ăn hạt, uống nước và cọ sạch lồng. Đến ngày thứ ba, cậu bé quên mất con chim và không thay nước cho nó.

“Con thấy chưa, con quên mất chú chim tội nghiệp rồi. Tốt hơn con nên thả nó đi.” Mẹ cậu nhắc nhở.

“Không, con sẽ không quên nữa, con sẽ thay nước và làm sạch lồng ngay bây giờ.” Seryozha vẫn bướng bỉnh.

Cậu bé thò tay vào lồng để dọn dẹp, nhưng con chích chòe sợ hãi và giãy đạp. Sergei làm sạch lồng rồi đi lấy nước.

Khi thấy cậu quên đóng cửa lồng, mẹ cậu vội nói:

“Seryozha, đóng cửa lồng lại không chim sẽ bay ra và chết mất!”

Mẹ cậu chưa kịp nói xong, chim chích chòe đã tìm thấy lối cửa, nó vui mừng dang cánh, bay qua phòng về phía cửa sổ. Nhưng vì không nhìn thấy cửa kính, nó đập mạnh vào kính và rơi xuống bệ cửa sổ.

Seryozha chạy tới, nhặt con chim lên và đặt nó vào lồng. Chim chích chòe vẫn còn sống, nhưng nó nằm nghiêng, dang cánh và thở dốc. Seryozha nhìn chăm chú và bắt đầu khóc.

“Mẹ ơi! Con phải làm gì bây giờ?”

“Bây giờ không thể làm gì được nữa.” Mẹ cậu buồn bã đáp.

Cả ngày, Seryozha không rời khỏi chiếc lồng, cậu chăm chú nhìn con chích chòe. Nó vẫn nằm nghiêng và thở dốc. Khi Seryozha đi ngủ, chim chích chòe vẫn còn sống. Seryozha mãi không ngủ được, mỗi lần nhắm mắt, cậu lại thấy hiện lên hình ảnh chim chích chòe nằm thờ.

Sáng hôm sau, khi Seryozha đến chỗ lồng chim, cậu thấy con chích chòe đã nằm ngửa, hai chân co lại và cứng đờ.

Từ đó, Seryozha không bao giờ bắt chim nữa.